

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Đ. 30
H. 03

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viễn chấm thi 1 G.Viễn chấm thi 2

Môn học: Nói 2 (22431703)

Ngày thi: 26/04/2024

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A405

Số SV có mặt:.....

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:.....

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123240067	Lương Thị Thúy Ái	30/09/2005	CCQ2324C			9,7	9,4	9.5	
2	2123240083	Nguyễn Văn Cường	12/10/2005	CCQ2324C			9,0	5,9	7.1	
3	2123240077	Võ Minh Diệt	01/02/2002	CCQ2324C			7,3	6,9	7.1	
4	2123240086	Đỗ Thị Thùy Dương	17/03/2005	CCQ2324C			9,0	4,8	6.5	
5	2121240059	Lê Thị Giang	10/02/2003	CCQ2124B			8,1	4,8	6.1	
6	2123240062	Nguyễn Thị Hương Giang	30/09/2005	CCQ2324C			8,1	7,7	7.9	
7	2123240070	Trần Đức Khánh	14/05/2001	CCQ2324C			6,6	6,6	6.6	
8	2123240065	Hoàng Nguyễn Ái Liên	27/05/2005	CCQ2324C			8,5	6,7	7.4	
9	2123240076	Đinh Lê Khánh Linh	30/04/2005	CCQ2324C			9,5	7,7	8.4	
10	2123240091	Phan Thị Ngọc Linh	12/04/2005	CCQ2324C			9,5	6,4	7.6	
11	2123240080	Phạm Đào Uyên Minh	24/08/2005	CCQ2324C			9,4	7,9	8.5	
12	2123240075	Nguyễn Thanh Ngân	15/03/2005	CCQ2324C			6,9	4,5	5.5	
13	2123240082	Tôn Nữ Gia Nguyễn	01/04/2005	CCQ2324C			9,4	6,1	7.4	
14	2123240068	Đặng Thị Yến Nhi	02/12/2005	CCQ2324C			8,8	5,9	7.1	
15	2121240137	Huỳnh Thùy Quỳnh Như	01/02/2003	CCQ2124E			7,7	5,6	6.4	
16	2123240084	Nguyễn Tâm Như	01/07/2005	CCQ2324C			8,1	7,2	7.6	
17	2123240069	Nguyễn Thị Bích Như	28/10/2005	CCQ2324C			9,3	7,7	8.3	
18	2122100212	Nguyễn Trúc Quỳnh Như	20/06/2004	CCQ2224F			8,5	8,8	8.7	
19	2123240085	Phan Thị Huỳnh Như	19/04/2005	CCQ2324C			8,3	1,2	4.0	
20	2123240089	Nguyễn Ngọc Trinh Như	28/01/2005	CCQ2324C			8,5	4,5	6.1	
21	2123240081	Vũ Thị Anh Phương	29/08/2005	CCQ2324C			8,3	5,4	6.6	
22	2121240011	Võ Thị Bích Phương	25/02/2003	CCQ2124A			8,1	5,9	6.8	
23	2122120525	Đặng Huỳnh Thị Diễm Thúy	31/01/2004	CCQ2224F			9,1	6,0	7.2	
24	2123240074	Nguyễn Quỳnh Lan Trâm	25/02/2005	CCQ2324C			8,3	5,9	6.9	
25	2123240090	Đặng Thị Thu Trân	18/06/2005	CCQ2324C			8,7	4,8	6.4	
26	2123240066	Phạm Thị Thùy Trang	17/08/2005	CCQ2324C			8,2	0,5	3.6	
27	2123240088	Trần Nguyễn Kiều Trinh	25/06/2005	CCQ2324C			7,6	4,1	5.5	
28	2123240064	Nguyễn Huỳnh Đình Uy	09/11/2005	CCQ2324C			8,1	3,0	5.0	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Nối 2 (22431703)

Ngày thi: 26/04/2024

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A405

Số SV có mặt:.....

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:.....

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123240061	Võ Thị Lâm Thuý	Vân	03/07/2005	CCQ2324C		7,6	6,7	7,1	
30	2123240073	Nguyễn Thị Cẩm	Vi	06/07/2005	CCQ2324C		9,0	6,9	7,7	
31	2123240078	Lê Trần Quốc	Việt	17/05/2004	CCQ2324C		7,8	1,0	3,7	
32	2123240063	Đồng Quang	Vinh	24/01/2005	CCQ2324C		9,0	8,0	8,4	
33	2123240116	Dương Thị Như	Ý	04/10/2005	CCQ2324C		8,5	6,2	7,1	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Đ. 27
H. 0

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Nối 2 (22431704)

Ngày thi: 26/04/2024

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A406

Số SV có mặt: 27

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Mr. Ponce
Nữ T.T. Hoa
Nữ T.T. Hoa
Nữ T.T. Hoa
Nữ T.T. Hoa

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2121200094	Lê Nguyễn Anh	Đào	23/11/2002	CCQ2124F	Anh Đào	8,7	7.6	8.0	
2	2121200093	Lê Nguyễn Hồng	Đào	16/06/2001	CCQ2124F	Hồng Đào	9,0	8.2	8.5	
3	2123240120	Nguyễn Quốc	Đạt	03/07/2003	CCQ2324D	Quốc Đạt	9,5	9.2	9.3	
4	2123240113	Hoàng Thị Hồng	Hà	25/04/2005	CCQ2324D	Hồng Hà	7,6	3.7	5.3	
5	2123240106	Quảng Nữ Hồng	Hà	03/03/2003	CCQ2324D	Quảng Nữ Hồng	8,5	4.2	5.9	
6	2123240098	Lê Thị Mỹ	Hào	05/01/2005	CCQ2324D	Mỹ Hào	8,5	5.3	6.6	
7	2123240112	Nguyễn Thị Thuý	Hương	08/05/2005	CCQ2324D	Thuý Hương	9,1	9.1	9.1	
8	2123240143	Nguyễn Đăng	Khôi	24/11/2005	CCQ2324D	Đăng Khôi	8,8	6.1	7.2	
9	2123240104	Nguyễn Thị Kim	Liều	08/05/2005	CCQ2324D	Kim Liều	8,2	6.6	7.2	
10	2123240096	Trình Nguyễn Thuý	Mỹ	07/10/2003	CCQ2324D	Thuý Mỹ	9,2	7.2	8.0	
11	2123240107	Trần Thị Kim	Ngân	10/02/2004	CCQ2324D	Kim Ngân	9,2	8.3	8.7	
12	2123240097	Trần Tuyết	Ngân	10/01/2003	CCQ2324D	Tuyết Ngân	8,7	5.4	6.7	
13	2123240099	Trương Thu	Ngân	24/06/2005	CCQ2324D	Thu Ngân	8,2	4.1	5.7	
14	2123240124	Lâm Yến	Nhi	09/09/2001	CCQ2324D	Yến Nhi	9,2	8.0	8.5	
15	2123240095	Huỳnh Thanh	Quang	01/11/2004	CCQ2324D	Thanh Quang	8,4	4.7	6.2	
16	2123240115	Lưu Thị	Quỳnh	20/09/2002	CCQ2324D	Thị Quỳnh	8,5	6.6	7.4	
17	2123240122	Trần Văn	Sáng	28/11/2005	CCQ2324D	Văn Sáng	9,3	8.0	8.5	
18	2123240093	Lý Thị	Sua	18/06/2004	CCQ2324D	Thị Sua	8,5	5.1	6.5	
19	2123240105	Lê Đình Thái	Tài	13/07/2003	CCQ2324D	Đình Tài	8,5		3.4	
20	2123240094	Trần Nguyễn Nhật	Tân	24/09/2004	CCQ2324D	Nguyễn Nhật Tân	9,1	6.7	7.7	
21	2123240121	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	26/11/2004	CCQ2324D	Ngọc Anh Thư	9,3	8.0	8.5	
22	2123240109	Nguyễn Thu	Thủy	04/04/2005	CCQ2324D	Thu Thủy	8,7	5.9	7.0	
23	2123240118	Lê Minh	Tiếng	16/09/2004	CCQ2324D	Minh Tiếng	8,8	6.7	7.5	
24	2123240102	Đặng Huỳnh Bảo	Trần	29/04/2005	CCQ2324D	Huỳnh Bảo Trần	8,5	3.7	5.6	
25	2123240092	Phan Thị Hoài	Trình	29/01/2005	CCQ2324D	Thị Hoài Trình	8,5	5.9	6.9	
26	2123240197	Trần Văn	Trung	22/09/2005	CCQ2324D	Văn Trung	9,2	9.1	9.1	
27	2123240103	Nguyễn Phong	Vinh	23/03/2004	CCQ2324D	Phong Vinh	9,0	8.1	8.5	
28	2123240101	Nguyễn Thị Tường	Vy	05/11/2005	CCQ2324D	Thị Tường Vy				

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học: Nôi 2 (22431704)

Ngày thi: 26/04/2024

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A406

Số SV có mặt: 27

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123240100	Trần Hiền Vy	19/05/2005	CCQ2324D		Vy	7,8	8.3	8.1	